UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 483 /GP-UBND	*Thanh Hoá, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 ngày 01/01/2026;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam ngày 30/6/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 513/BC-SNNMT ngày 22/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam *(địa chỉ tại thôn Thọ Thượng, xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hóa)* được khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt phục vụ hoạt động của Hệ thống cấp nước huyện Nông Cống (Nhà máy nước Thăng Thọ).

2. Mục đích khai thác nước: Khai thác nước thô để cấp cho Hệ thống cấp nước huyện Nông Cống sản xuất thành nước sạch phục vụ cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Nguồn nước khai thác: Kênh Nam hồ Sông Mực.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Vị trí khai thác nước tại thôn Thọ Thượng , xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hóa;

- Toạ độ vị trí khai thác nước *(theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0)*, như sau:

X = 2165904 (m); Y = 567238 (m).

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 9.500 m^3/ngày đêm, trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt Nhân dân, cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục: 8.500 m^3/ngày đêm;

- Cấp cho các cơ sơ sản xuất: 800 m^3/ngày đêm;

- Cấp cho kinh doanh dịch vụ: 200 m^3/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác:

Nguồn nước thô từ kênh Nam hồ Sông Mực tại vị trí K7+430 bờ tả, được khai thác qua cống lấy nước 02 cửa *(mỗi cửa có đường kính 800 mm)* dẫn về hồ chứa nước thô của nhà máy; sau đó được bơm lên cụm xử lý thành nước sạch.

8. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị và thực hiện đo đạc, quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước mặt theo mẫu số 60 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình tính từ vị trí khai thác nước mặt 800 m về phía thượng lưu và 200 m về phía hạ lưu. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường *(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)* về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Giấy phép này. Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình này theo quy định; thực hiện công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình này trên thực địa theo quy định.

Điều 4. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 42, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhất là nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quy định hiện hành có liên quan, đảm bảo không gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, căn cứ tình hình thực tế nếu Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Đảng ủy, UBND xã Thăng Bình;
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng môi trường đô thị Việt Nam (để t/hiện);
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường